

Hà Nội, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026, về việc các đương sự đã tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 426/2025/TLST- DS ngày 10 tháng 12 năm 2025, về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP L

Địa chỉ: Toà nhà LPB Tower, số 210 Trần Q, phường H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Huy H - Cán bộ phòng xử lý nợ.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn T, sinh năm 1993; chị Nghiêm Hồng V, sinh năm 1997

Đều có HKTT: Thôn T, xã M, thành phố Hà Nội.

Hiện anh Thiệu đang chấp hành án tại Trại giam Nam Hà, Ninh Bình.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1965; bà Đặng Thị T, sinh năm 1966; anh Lê Hồng P, sinh năm 1994; cháu Lê Anh T, sinh ngày 22/03 /2020.

Đều có HKTT: Thôn T, xã M, thành phố Hà Nội.

Anh T, ông C, bà T, anh P đều ủy quyền cho chị V; (cháu T do anh P là người đại diện theo pháp luật).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự thống nhất như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ: Anh Lê Văn T và chị Nghiêm Hồng V có trách nhiệm trả Ngân hàng TMCP L số tiền tính đến ngày 06/02/2026 theo Hợp đồng tín dụng số HDTD116202200192 ngày 26/4/2022 là: 1.978.877.482 đồng (*Một tỷ, chín trăm bảy mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm tám mươi*

hai đồng). Trong đó: Nợ gốc: 1.380.165.580 đồng; Nợ lãi trong hạn: 5.930.137 đồng; Nợ lãi phạt gốc: 498.512.190 đồng; Nợ lãi phạt lãi: 94.269.575 đồng.

Thời hạn trả nợ như sau: Chậm nhất đến ngày 30/3/2026, anh Lê Văn T và chị Nghiêm Hồng V trả nợ một lần cho Ngân hàng TMCP L số nợ nêu trên.

2.2. Anh Lê Văn T và chị Nghiêm Hồng V phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP L số tiền nợ lãi, phạt, phí phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số HDTD116202200192 ngày 26/4/2022, kể từ ngày 07/02/2026 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực thi hành, nếu anh Lê Văn T và chị Nghiêm Hồng V không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của các khoản vay để xử lý thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 138B, tờ bản đồ số 01, diện tích 166,4m² tại địa chỉ: Thị trấn Đại Nghĩa, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội (nay là xã Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội). Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 235503, số vào sổ cấp GCN: CS-MĐ 05068 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 08/05/2018 cho ông Lê Văn Thiệu.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho nguyên đơn thì anh Lê Văn T và chị Nghiêm Hồng V phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

3. Về án phí: Anh Lê Văn T và chị Nghiêm Hồng V phải nộp 35.683.162 đồng, tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do anh T, chị V có đơn xin giảm án phí (được UBND xã Mỹ Đức xác nhận) nên anh T, chị V còn phải nộp 17.841.581 đồng (*Mười bảy triệu tám trăm bốn mươi một nghìn năm trăm tám một đồng*). Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, Ngân hàng TMCP L được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 31.000.000 đồng (*Ba mươi một triệu đồng*) đồng, theo biên lai thu số 0019130 ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 12- Hà Nội.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND khu vực 12- Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 12- Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lã Phi Hùng